TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **_____** Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST Ngày 10-3-2023 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Thiệm

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 545/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 1 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 1 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 2 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Phùng Minh D**, sinh năm 1975.

ĐKHKTT và trú tại: Ngõ P, tổ 3, phường M, quận C, Hà Nội. (Có mặt)

Bị đơn: **Chị Nguyễn Hiền T**, sinh năm 1981.

ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng: Ngõ P, tổ 3, phường M, quận C, Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2022 nguyên đơn là anh Phùng Minh D trình bày:

- ***Về tình cảm***: Anh Phùng Minh D và chị Nguyễn Hiền T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận C, Hà Nội ngày 22/3/2007. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại Ngõ P, tổ 3, phường M, quận C, Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách. Do mâu thuẫn

kéo dài không giải quyết được, chị T đã bỏ đi khỏi nhà từ đầu năm 2020 đến nay không rõ đi đâu, làm gì. Anh D đã tìm kiếm chị T ở nhiều nơi nhưng cũng không có kết quả. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và đăng tin theo quy định của pháp luật để tìm kiếm chị T nhưng vẫn không có tin tức gì. Đến nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

- ***Về con chung***: Anh D và chị T có 02 con chung là Phùng Gia H (nữ) sinh ngày 13/9/2008 và Phùng Gia B (nam), sinh ngày 09/7/2010. Ly hôn anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Công việc hiện tại của anh D là công nhân kỹ thuật viễn thông, thu nhập bình quân khoảng 20 triệu đồng/tháng.

- ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Anh D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ***: Anh D xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những yêu cầu trên anh D không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa, anh D vẫn giữ nguyên những yêu cầu đã trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; anh D chấp hành tốt yêu cầu của Tòa án về triệu tập của Tòa án và điều hành của chủ tọa phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Anh D và chị T đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, anh D đã thông báo tìm kiếm chị T nhưng không có kết quả, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ theo điều 19 Luật Hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D đối với chị T; Về con chung: Anh D và chị T có 02 con chung là Phùng Gia H (nữ) sinh ngày 13/9/2008 và Phùng Gia B (nam), sinh ngày 09/7/2010. Ly hôn, giao hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T; Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh D xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về nợ: Anh D xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không

xem xét; Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Bị đơn là chị Nguyễn Hiền T có nơi cư trú cuối cùng là ngõ P, tổ 3, phường M, quận C, Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự tố tụng: Chị Nguyễn Hiền T vắng mặt tại nơi cư trú nên sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã Thông báo triệu tập chị Nguyễn Hiền T đến Tòa án để giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Minh D, tuy nhiên chị T vẫn không có ý kiến bằng văn bản, không có mặt tại Tòa án. Tòa án đã đăng tin thông báo chị T đến Tòa án để giải quyết vụ án và đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị Nguyễn Hiền T. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xét xử vắng mặt chị Nguyễn Hiền T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- ***Về tình cảm***: Anh Phùng Minh D và chị Nguyễn Hiền T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận C, Hà Nội ngày 22/3/2007 nên quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị T là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh D: Quá trình chung sống, anh chị không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng chị T đã bỏ đi khỏi nhà từ đầu năm 2020, anh D đi tìm kiếm nhiều nơi và đã đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chị T nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì. Anh chị đã sống ly thân một thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ với nhau. Việc chị T bỏ đi không cho anh D biết nơi ở mới, anh D đã chủ động yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm chị T, chứng tỏ chị T không tích cực trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thực hiện nghĩa vụ của người vợ được quy định tại điều 19 luật Hôn nhân gia đình 2014, làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cần căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D đối với chị T.

- ***Về con chung***: Anh D và chị T có 02 con chung là Phùng Gia H (nữ) sinh ngày 13/9/2008 và Phùng Gia B (nam), sinh ngày 09/7/2010. Trong trường hợp ly

hôn anh D đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy anh D có đầy đủ điều kiện về vật chất cũng như trách nhiệm để chăm lo cho con cái. Anh D có nhà ở, công việc, thu nhập ổn định và có thời gian đảm bảo để chăm sóc các con tốt nhất, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện của các cháu. Mặt khác, từ thời điểm chị T bỏ nhà đi đến nay, hai con chung đang sống cùng với anh D. Ngày 05/12/2022, 02 cháu có đơn trình bày nguyện vọng được ở cùng với bố để tiện cho việc chăm sóc và học tập.

Tòa án đã niêm yết thông báo cho chị T về quyền và nghĩa vụ của chị trong vụ án, tuy nhiên chị T cũng không có yêu cầu hay gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình. Do đó, nên giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế của anh chị, phù hợp với ý chí nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Việc cấp dưỡng nuôi con anh D không yêu cầu giải quyết nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T.

- ***Về tài sản chung*** (động sản, bất động sản) và các khoản nợ (nếu có): Anh D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Anh D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018861 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Xác nhận anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 19, điều 51, điều 53, Khoản 1 Điều 56, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân***: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phùng Minh D đối với chị Nguyễn Hiền T. Anh D được ly hôn chị T.

2***. Về con chung***: Anh Phùng Minh D và chị Nguyễn Hiền T có 02 con chung là Phùng Gia H (nữ), sinh ngày 13/9/2008 và Phùng Gia B (nam), sinh ngày 09/7/2010. Ly hôn giao cả 02 con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T đến khi anh D có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị T nếu chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3.***Về tài sản chung*** (động sản, bất động sản) và các khoản nợ (nếu có): Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. ***Về án phí***: Anh Phùng Minh D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0018861 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Xác nhận anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.Cầu Giấy;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường M (để niêm yết);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Hà